

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
(TÊN ĐƠN VỊ)

BẢN KÊ KHAI GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026

Họ và tên giảng viên:

Đơn vị (sinh hoạt hành chính/sinh hoạt chuyên môn):

Bộ môn, chuyên ngành (ghi rõ ngành tốt nghiệp ĐH, ThS, TS):

Định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học:

Công tác được giảm trừ giờ chuẩn:

I. Thực hiện đề tài NCKH

TT	Tên đề tài	Cấp thực hiện	Số giờ quy đổi của đề tài	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

II. Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo đã được xuất bản

TT	Tên sách/giáo trình	Nơi xuất bản/Năm xuất bản	Số giờ quy đổi của sách/giáo trình	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

III. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học (bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, báo cáo khoa học đăng ký yếu hội nghị, hội thảo)

T T	Tên bài báo	Tên tạp chí, kỷ yếu	Số/thời gian xuất bản	Chỉ số tạp chí	Số giờ quy đổi của bài báo	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

--	--	--	--	--	--	--	--

IV. Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo

TT	Tên hội nghị, hội thảo, cấp tổ chức	Hoạt động tham gia	Số giờ quy đổi của báo cáo	Số giờ quy đổi của người kê khai

V. Hướng dẫn người học NCKH

TT	Tên luận văn/luận án/đề tài	Thời gian bảo vệ	Số giờ quy đổi của luận văn/luận án/đề tài	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

VI. Các hoạt động khác (giải pháp, bằng sáng chế, hợp đồng chuyển giao/tư vấn KHCN, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật)

TT	Nội dung	Thời gian hoàn thành	Số giờ quy đổi của các hoạt động KHCN	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

VII. Sáng tác, biểu diễn, dàn dựng, chuyển thể tác phẩm, các hoạt động thể dục thể thao

TT	Nội dung	Cấp tổ chức/Giải thưởng	Số giờ quy đổi của hoạt động	Số giờ quy đổi của người kê khai	Điểm công trình

Tổng số giờ quy đổi:

Điểm công trình:

Trưởng đơn vị

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2026
Giảng viên